



BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **4223** /QĐ-BTC

Hà Nội, ngày **19** tháng **12** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực chứng khoán thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 2 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính; Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, Luật kế toán, Luật kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật quản lý sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật Dữ trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;

Căn cứ Nghị định số 306/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ) và Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 02 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực chứng khoán thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính (*chi tiết tại Phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và bãi bỏ nội dung công bố thủ tục hành chính tại số thứ tự 65, 70 Mục 2 Phần I ban hành kèm theo Quyết định số 3169/QĐ-BTC ngày 12/9/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng khoán thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /: *thư*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Văn phòng Bộ (P.CCHC);
- Website Bộ Tài chính;
- Website UBCK;
- Lưu: VT, UBCK (25b). *thư*



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Đức Chi
Nguyễn Đức Chi

PHỤ LỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC
CHỨNG KHOÁN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH
(Kèm theo Quyết định số 4223 /QĐ-BTC ngày 19 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Số QĐ đã công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung
Thủ tục hành chính cấp trung ương:						
1	1.009.524	Cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh	Nghị định số 306/2025/NĐ-CP ngày 25/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ) và Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh.	Chứng khoán	Ủy ban chứng khoán Nhà nước	Quyết định số 3169/QĐ-BTC ngày 12/9/2025
2	1.009.802	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán	Nghị định số 306/2025/NĐ-CP ngày 25/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ) và Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh.	Chứng khoán	Ủy ban chứng khoán Nhà nước	Quyết định số 3169/QĐ-BTC ngày 12/9/2025

PHẦN II: NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

1. Tên thủ tục “Cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh”

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán nộp hồ sơ đề nghị cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh;

+ Bước 2: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (Bộ phận một cửa) tiếp nhận và kiểm tra danh mục hồ sơ. Trường hợp danh mục chưa đầy đủ, UBCKNN hướng dẫn bổ sung danh mục hồ sơ theo quy định.

+ Bước 3: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản gửi công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có).

+ Bước 4: Trong thời hạn 15 ngày kể khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh. Trường hợp từ chối, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Thành phần hồ sơ:

a) Giấy đề nghị cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh;

b) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên hoặc Quyết định của chủ sở hữu về việc thực hiện kinh doanh chứng khoán phái sinh;

c) Báo cáo tài chính của 02 năm tài chính gần nhất đã được kiểm toán và báo cáo tài chính bán niên gần nhất đã được soát xét (trường hợp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh sau ngày 30 tháng 6);

d) Danh sách Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) phụ trách nghiệp vụ và các nhân viên cho mỗi hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh theo hướng dẫn tại Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, kèm theo hồ sơ thông tin cá nhân của các cá nhân nêu trên. Hồ sơ cá nhân tối thiểu bao gồm: thẻ căn cước hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu, hợp đồng lao động;

Tài liệu thành phần hồ sơ được miễn trừ trong trường hợp tài liệu đó đã được gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định về báo cáo và công bố thông tin. Trường hợp cá nhân thuộc danh sách quy định tại điểm d Mục này sử dụng tài khoản định danh điện tử để giải quyết thủ tục hành chính tại Nghị định số 158/2020/NĐ-CP về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 306/2025/NĐ-CP thì thông tin về danh tính điện tử, thông tin tích hợp trên căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử có giá trị chứng minh, tương đương với việc cung cấp thông tin hoặc sử dụng, xuất trình giấy tờ, tài liệu có chứa thông tin

đó trong thực hiện thủ tục hành chính; trường hợp hợp đồng lao động chưa được tích hợp thì cá nhân phải nộp hợp đồng lao động.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ gốc.

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện:** Công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

- **Cơ quan thực hiện:** Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- **Kết quả thực hiện:**

+ Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh hoặc Giấy chứng nhận điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh hoặc

+ Công văn từ chối, nêu rõ lý do.

- **Phí, lệ phí:** Có

* Theo quy định tại Thông tư số 25/2022/TT-BTC ngày 28/4/2022.

+ 10 triệu đồng/Giấy chứng nhận.

* Theo quy định tại Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 (kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026).

+ 05 triệu đồng/Giấy chứng nhận.

* Hoặc theo quy định hiện hành về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán

- **Tên mẫu đơn, tờ khai:**

+ Giấy đề nghị cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh - Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 158/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 306/2025/NĐ-CP;

+ Danh sách thành viên ban giám đốc, nhân viên hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh - Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 158/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 306/2025/NĐ-CP.

- **Yêu cầu, điều kiện:**

(i) Công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (sau đây gọi tắt là công ty quản lý quỹ) chỉ được thực hiện kinh doanh chứng khoán phái sinh sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh:

+ Công ty chứng khoán được thực hiện một hoặc một số hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh, bao gồm: môi giới chứng khoán phái sinh, tự doanh chứng khoán phái sinh, tư vấn đầu tư chứng khoán phái sinh;

+ Công ty quản lý quỹ chỉ được thực hiện hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán phái sinh.

(ii) Điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh đối với công ty chứng khoán bao gồm:

+ Được cấp phép đầy đủ nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán;

+ Đáp ứng các điều kiện về vốn điều lệ, vốn chủ sở hữu như sau:

* Đối với hoạt động môi giới chứng khoán phái sinh: có vốn điều lệ, có vốn chủ sở hữu tối thiểu từ 800 tỷ đồng trở lên;

* Đối với hoạt động tự doanh chứng khoán phái sinh: có vốn điều lệ, có vốn chủ sở hữu tối thiểu từ 600 tỷ đồng trở lên;

* Đối với hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán phái sinh: có vốn điều lệ, có vốn chủ sở hữu tối thiểu từ 250 tỷ đồng trở lên;

* Trường hợp đăng ký kinh doanh cả hoạt động môi giới chứng khoán phái sinh, tự doanh chứng khoán phái sinh và tư vấn đầu tư chứng khoán phái sinh, công ty chứng khoán phải có vốn điều lệ, có vốn chủ sở hữu tối thiểu từ 800 tỷ đồng trở lên;

+ Đáp ứng điều kiện về nhân sự: Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) phụ trách nghiệp vụ và tối thiểu 05 nhân viên cho mỗi hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh dự kiến đăng ký có chứng chỉ hành nghề chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật và chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;

+ Không có lỗi trong hai năm gần nhất;

+ Ý kiến của tổ chức kiểm toán được chấp thuận tại báo cáo tài chính của năm tài chính gần nhất đã được kiểm toán và báo cáo tài chính bán niên gần nhất đã được soát xét (trường hợp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh sau ngày 30 tháng 6) phải là chấp nhận toàn phần;

(iii) Điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh đối với công ty quản lý quỹ bao gồm:

+ Có vốn điều lệ, có vốn chủ sở hữu tối thiểu từ 25 tỷ đồng trở lên;

+ Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) phụ trách nghiệp vụ và tối thiểu 05 nhân viên cho hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán phái sinh có chứng chỉ hành nghề chứng khoán và chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;

+ Không có lỗi trong hai năm gần nhất;

+ Ý kiến của tổ chức kiểm toán được chấp thuận tại báo cáo tài chính của năm tài chính gần nhất đã được kiểm toán và báo cáo tài chính bán niên gần nhất đã được soát xét (trường hợp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh sau ngày 30 tháng 6) phải là chấp nhận toàn phần;

- Căn cứ pháp lý:

+ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

+ Nghị định số 158/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 306/2025/NĐ-CP;

+ Thông tư số 25/2022/TT-BTC;

+ Thông tư số 64/2025/TT-BTC.

Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 158/2020/NĐ-CP
được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 306/2025/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP/ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
KINH DOANH CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Chúng tôi là:

- Tên tổ chức:... (tên đầy đủ và chính thức của công ty ghi bằng chữ in hoa)
- Giấy phép thành lập và hoạt động số: ... do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp
ngày ... tháng ... năm ...
- Vốn điều lệ:
- Vốn chủ sở hữu:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại: Fax:

Căn cứ các điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh theo quy định của pháp luật,
chúng tôi nhận thấy đáp ứng đủ điều kiện theo yêu cầu. Đề nghị Ủy ban Chứng khoán
Nhà nước chấp thuận cho công ty chúng tôi thực hiện/điều chỉnh hoạt động kinh
doanh chứng khoán phái sinh như sau:

- Hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh đề nghị:

Chúng tôi cam kết tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành về hoạt động kinh doanh
và cung cấp dịch vụ chứng khoán phái sinh.

Hồ sơ kèm theo:
(Liệt kê đầy đủ)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 158/2020/NĐ-CP
được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 306/2025/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC, NHÂN VIÊN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Tên tổ chức: ... (tên đầy đủ và chính thức của công ty ghi bằng chữ in hoa)
- Giấy phép thành lập và hoạt động số:
- Trụ sở chính:
- Điện thoại: Fax:

Chúng tôi xin đăng ký danh sách thành viên Ban Giám đốc Công ty phụ trách, nhân viên nghiệp vụ hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh cùng mẫu chữ ký như sau:

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân ¹	Số Hộ chiếu ²	Chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán ³	Chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh ⁴	Vị trí công tác dự kiến	Chữ ký
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực về những nội dung trên.

Hồ sơ cá nhân kèm theo:
(Liệt kê đầy đủ)

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

¹ Cột (4): Đối với công dân Việt Nam, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống tại Việt Nam hoặc người nước ngoài đã được cấp số định danh cá nhân.

² Cột (5): Đối với người nước ngoài chưa được cấp số định danh cá nhân.

³ Cột (6): Ghi rõ loại, số hiệu, ngày cấp.

⁴ Cột (7): Ghi rõ số hiệu, ngày cấp.

2. Tên thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh”

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh.

+ Bước 2: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (Bộ phận một cửa) tiếp nhận và kiểm tra danh mục hồ sơ. Trường hợp danh mục chưa đầy đủ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hướng dẫn bổ sung danh mục hồ sơ theo quy định.

+ Bước 3: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản gửi công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có).

+ Bước 4: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh. Trường hợp từ chối, UBCKNN trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh;

+ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên hoặc Quyết định của chủ sở hữu về việc thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh;

+ Báo cáo tài chính của 02 năm tài chính gần nhất được kiểm toán và báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét (trường hợp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh sau ngày 30 tháng 6); Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính trong 12 tháng gần nhất (đối với công ty chứng khoán);

Tài liệu thành phần hồ sơ được miễn trừ trong trường hợp tài liệu đó đã được gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định về báo cáo và công bố thông tin.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ gốc.

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện:** Công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

- **Cơ quan thực hiện:** Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

- Kết quả thực hiện:

+ Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh hoặc

+ Công văn từ chối và nêu rõ lý do.

- Phí, lệ phí: Có

* Theo quy định tại Thông tư số 25/2022/TT-BTC ngày 28/4/2022.

+ 02 triệu đồng/Giấy chứng nhận.

* Theo quy định tại Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 (kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026).

+ 01 triệu đồng/Giấy chứng nhận.

- **Tên mẫu đơn, tờ khai:** Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh - Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 158/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 306/2025/NĐ-CP.

- **Yêu cầu, điều kiện:**

(i) Công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chỉ được cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh:

+ Công ty chứng khoán được thực hiện bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh của mình, khách hàng của mình và cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh cho thành viên không bù trừ và khách hàng của thành viên không bù trừ đó;

+ Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chỉ được thực hiện bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh cho chính ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đó.

(ii) Điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh đối với công ty chứng khoán bao gồm:

+ Được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán;

+ Được phép hoạt động môi giới chứng khoán phái sinh;

+ Đáp ứng các điều kiện về vốn điều lệ, vốn chủ sở hữu như sau:

* Đối với thành viên bù trừ trực tiếp: có vốn điều lệ, có vốn chủ sở hữu tối thiểu từ 900 tỷ đồng trở lên;

* Đối với thành viên bù trừ chung: có vốn điều lệ, có vốn chủ sở hữu tối thiểu từ 1.200 tỷ đồng trở lên;

+ Tỷ lệ vốn khả dụng đạt tối thiểu 260% liên tục trong 12 tháng gần nhất;

+ Không có lỗi trong 02 năm gần nhất;

+ Ý kiến của tổ chức kiểm toán được chấp thuận tại báo cáo tài chính của năm tài chính gần nhất đã được kiểm toán và báo cáo tài chính bán niên gần nhất đã được soát xét (trường hợp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh sau ngày 30 tháng 6) phải là chấp nhận toàn phần.

(iii) Điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh đối với ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bao gồm:

+ Đáp ứng quy định về cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng;

+ Có vốn điều lệ, có vốn chủ sở hữu tối thiểu từ 5.000 tỷ đồng trở lên đối với ngân hàng thương mại, vốn được cấp từ 1.000 tỷ đồng trở lên đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

+ Được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán.

- **Căn cứ pháp lý:**

+ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

+ Nghị định số 158/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 306/2025/NĐ-CP;

+ Thông tư số 25/2022/TT-BTC;

+ Thông tư số 64/2025/TT-BTC.

Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo
Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

..., ngày tháng năm

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
CUNG CẤP DỊCH VỤ BÙ TRỪ, THANH TOÁN
GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Chúng tôi là:

- Tên tổ chức: ... (tên đầy đủ và chính thức của công ty/ngân hàng/chi nhánh ngân hàng nước ngoài ghi bằng chữ in hoa)
- Giấy phép thành lập và hoạt động số: ... do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày ... tháng ... năm ...
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh số: ... do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ... tháng ... năm ...
- Vốn điều lệ:
- Vốn chủ sở hữu :
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại: Fax:

Căn cứ các điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh theo quy định của pháp luật, chúng tôi nhận thấy đáp ứng đủ điều kiện theo yêu cầu. Đề nghị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho công ty/ngân hàng chúng tôi thực hiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh.

Chúng tôi cam kết tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành về hoạt động kinh doanh và cung cấp dịch vụ chứng khoán phái sinh.

Hồ sơ kèm theo:
(Liệt kê đầy đủ)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)